CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (HNX: THB)

FireAnt

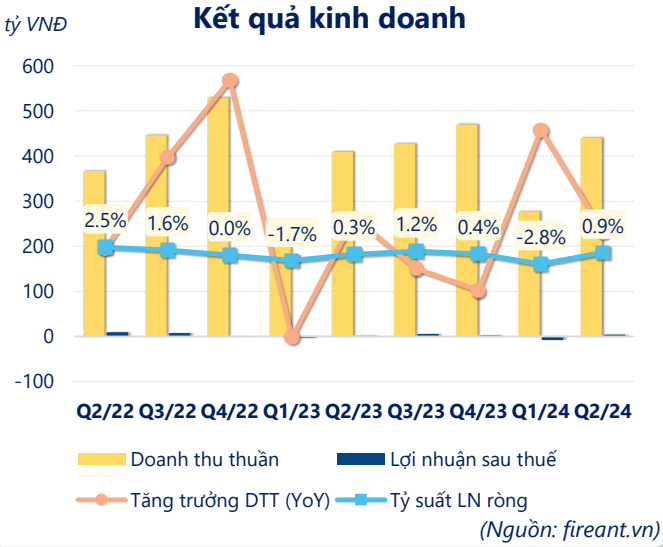
Ngày 28/06/2024	11,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.7%	**-7.3%**	**4.5%**

ROE — Q2/24: **2.2%** | +/- YoY: ▼ 1.4%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	440 tỷ VNĐ	▲ 163 ▲ 58.9%	▲ 30.0 ▲ 7.4%
LN gộp	35.8 tỷ VNĐ	▲ 21.2 ▲ 145%	▼ 1.10 ▼ 3.0%
LN thuần	-12.8 tỷ VNĐ	▲ 6.20 ▲ 32.7%	▲ 0.20 ▲ 1.6%
LN sau thuế	3.84 tỷ VNĐ	▲ 11.5 ▲ 150%	▲ 2.62 ▲ 215%

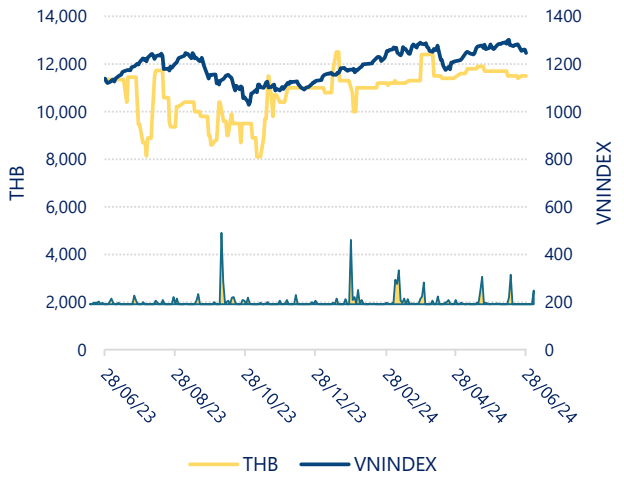
	6T 2024	YoY
DT thuần	718 tỷ VNĐ	▲ 110 ▲ 17.9%
LN gộp	50.4 tỷ VNĐ	▲ 2.90 ▲ 6.2%
LN thuần	-31.8 tỷ VNĐ	▼ 7.60 ▼ 31.3%
LN sau thuế	-3.80 tỷ VNĐ	▼ 1.72 ▼ 82.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

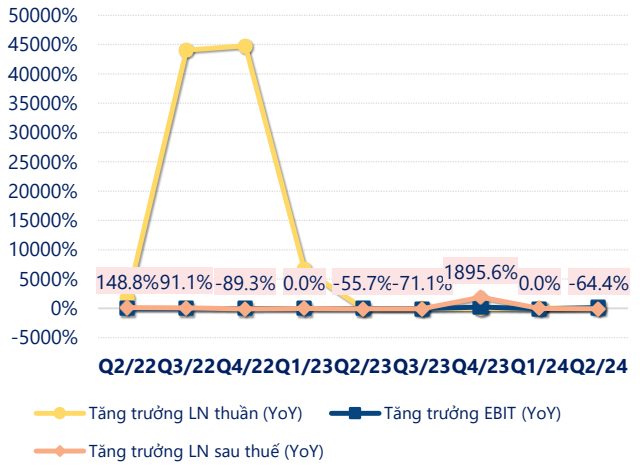
Lịch sử giá



CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (HNX: THB)

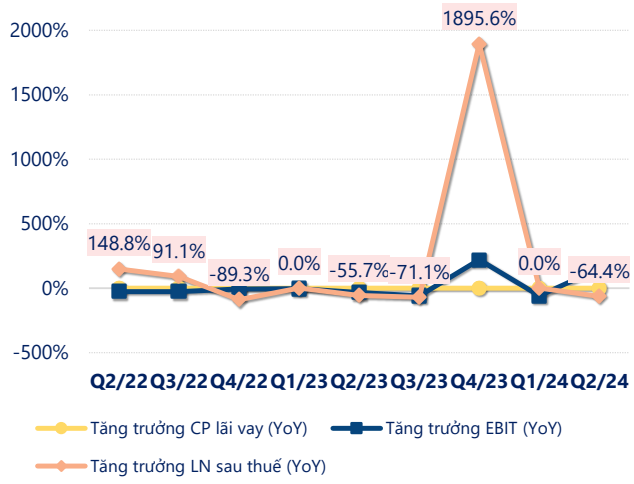
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



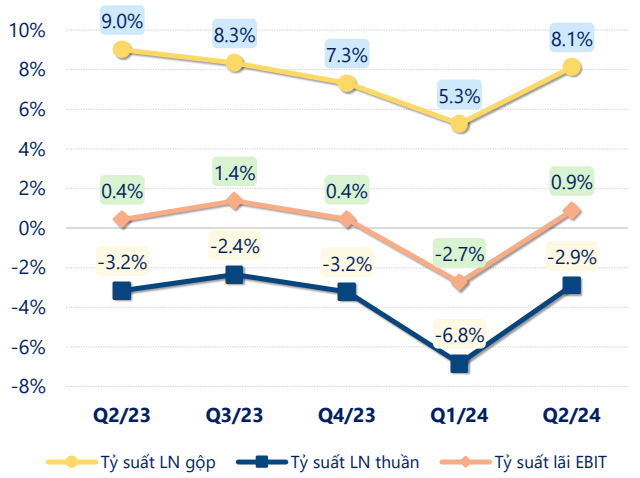
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



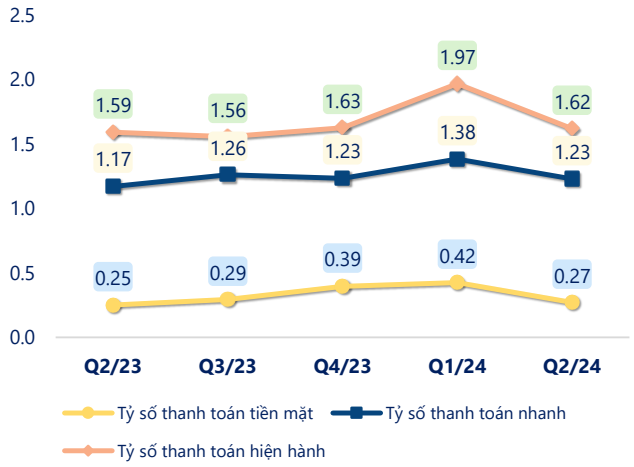
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



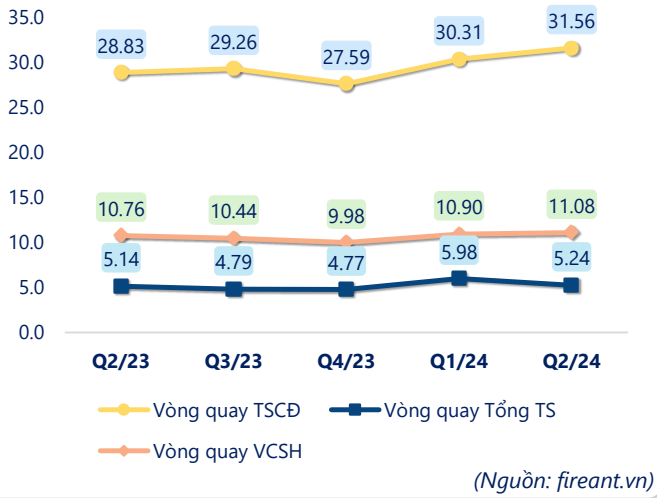
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



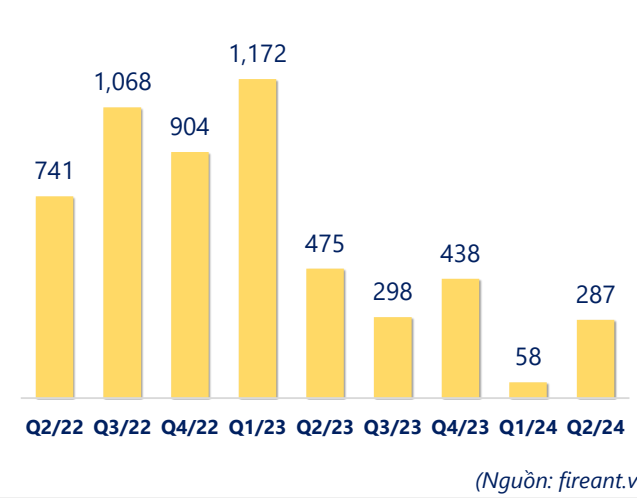
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

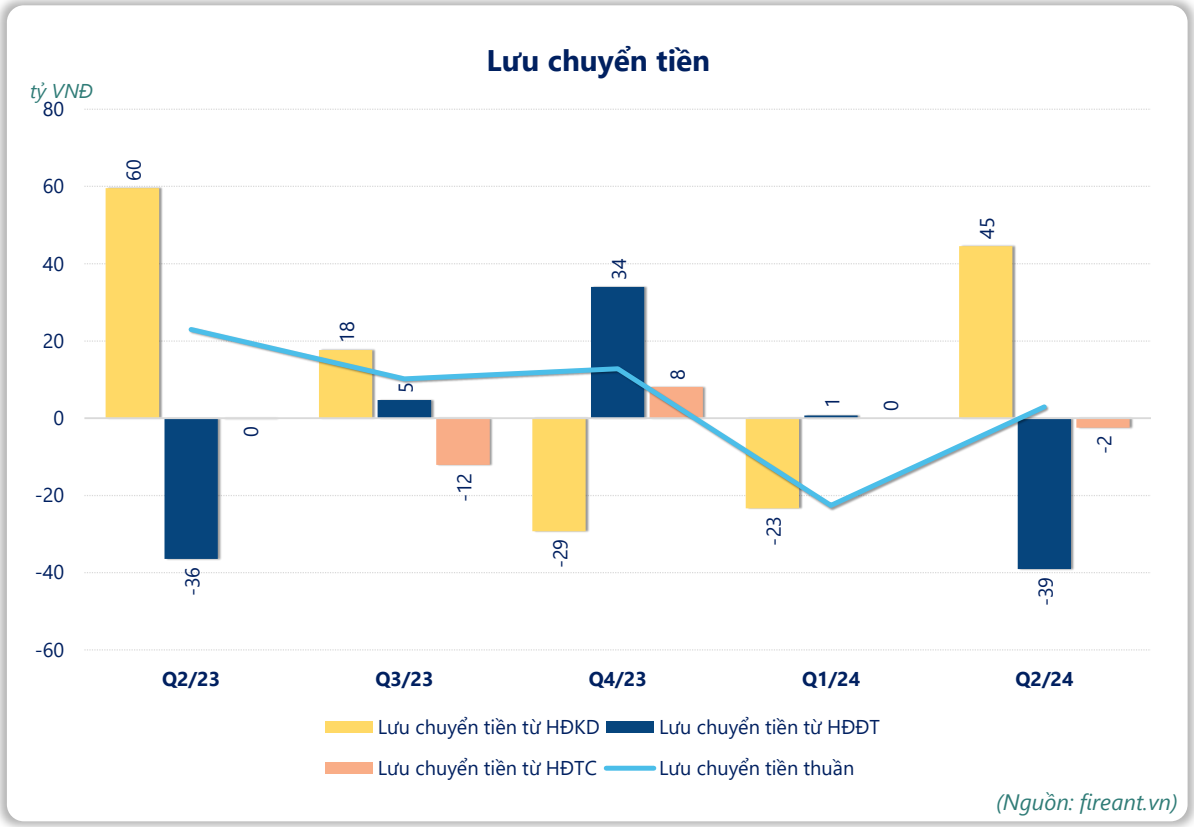


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (HNX: THB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**440**	**410**	**7.4%**	**718**	**608**	**17.9%**
Giá vốn hàng bán	404	373	8.4%	667	561	18.9%
Lợi nhuận gộp	35.8	36.9	-3.0%	50.4	47.5	6.2%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.28	9.7%	0.42	0.64	-34.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	38.5	38.6	-0.4%	64.4	55.7	15.6%
Chi phí QLDN	**10.4**	**11.6**	**-10.0%**	**18.2**	**16.7**	**9.5%**
LN thuần từ HĐKD	-12.8	-13.0	1.6%	-31.8	-24.2	-31.3%
Lợi nhuận khác	**16.6**	**14.8**	**12.5%**	**28.0**	**22.7**	**23.5%**
LN trước thuế	3.86	1.77	118%	-3.77	-1.53	-146%
Lợi nhuận sau thuế	**3.84**	**1.22**	**215%**	**-3.80**	**-2.08**	**-82.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.84**	**1.22**	**215%**	**-3.80**	**-2.08**	**-82.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)